

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020
*(Sửa đổi bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Hải Dương
đến năm 2020)*

Hải Dương, năm 2015

MỤC LỤC

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020	1
1. Tổng quan về Trường Đại học Hải Dương	1
1.1. Giới thiệu sơ bộ về Trường Đại học Hải Dương.....	1
1.2. Hội đồng Thi đua Trường.....	1
1.3. Lãnh đạo trong Nhà trường	2
1.3.1. Ban Chấp hành Đảng bộ	2
1.3.2. Hội đồng trường.....	2
1.3.3. Ban Giám hiệu	2
1.3.4. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.....	2
1.3.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.....	2
1.3.6. Chủ tịch Hội sinh viên.....	2
1.3.7. Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh.....	2
1.2. Cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch chiến lược.....	4
2. Mục tiêu phát triển của Trường Đại học Hải Dương	4
2.1. Bối cảnh trong nước và thế giới	5
2.2. Mục tiêu lâu dài	7
2.3. Mục tiêu trung hạn.....	7
2.4. Mục tiêu đến năm 2020	7
3. Dự kiến lộ trình đạt được các mục tiêu chiến lược	7
4. Các giai đoạn thực hiện mục tiêu chiến lược đến năm 2020.....	9
4.1. Giai đoạn chuẩn bị (2011 - 2015).....	9
4.1.1. Cải cách cơ bản việc giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên:	9
4.1.2. Tuyển thêm cán bộ mới có năng lực và sức bật để gửi ra nước ngoài đào tạo..10	
4.1.3. Thực hiện các dự án tăng cường năng lực, tăng cường trang thiết bị thí nghiệm đồng bộ.....	11
4.1.4. Tiến hành các dự án hợp tác quốc tế, mở rộng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.....	11
4.1.5. Tổ chức các chương trình đào tạo tiên tiến	12
4.1.6. Xây dựng và củng cố các nhóm giảng dạy - nghiên cứu - thực hành.....	13
4.2. Giai đoạn xây dựng các hạt nhân nghiên cứu (2011 - 2015).....	13

4.2.1. Phát triển các nhóm giảng dạy - nghiên cứu - thực hành, các chương trình tiến tiến ở tất cả các trường thành viên.....	13
4.2.2. Tiến hành xây dựng cơ sở vật chất tại Trường Đại học Hải Dương ở cơ sở Liên Hồng	13
DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG - GIAI ĐOẠN 1 TẠI LIÊN HỒNG.....	15
4.2.3. Xây dựng các cơ sở đào tạo đại học theo khối ngành và chuyên ngành.....	16
4.3. Giai đoạn gia tốc (2016 - 2020).....	16
5. Các giải pháp thực hiện chiến lược	16
5.1. Giải pháp về đào tạo	16
5.2. Giải pháp về nghiên cứu khoa học	17
5.3. Giải pháp phát triển hợp tác quốc tế.....	18
5.4. Giải pháp xây dựng cơ cấu tổ chức và phát triển đội ngũ	19
5.5. Giải pháp phát triển nguồn lực tài chính	20
5.6. Giải pháp đảm bảo chất lượng.....	21
5.7. Giải pháp về cơ chế, quản lý điều hành.....	21
6. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả.....	22

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

(Sửa đổi bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Hải Dương
đến năm 2020)

1. Tổng quan về Trường Đại học Hải Dương

1.1. Giới thiệu sơ bộ về Trường Đại học Hải Dương

Trường Đại học Hải Dương với truyền thống 55 năm, được thành lập và đổi tên theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1258/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 “về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương” và số 378/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2013 “về việc đổi tên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương thành Trường Đại học Hải Dương”.

- Địa chỉ:

+ Cơ sở 1: Khu 8, phường Hải Tân, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Điện thoại: 0320.3860.598 **Fax:** 0320. 3861.249;

+ Cơ sở 2: Xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- **Website:** www.uhd.edu.vn

- Sứ mạng, Tầm nhìn và Giá trị cốt lõi của Nhà trường:

+ Sứ mạng: “Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hải Dương thành trường đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu về khoa học kinh tế và kỹ thuật chất lượng ở Việt Nam, từng bước tiếp cận trình độ quốc tế. Thực hiện vai trò và trách nhiệm là trường Đại học trọng điểm, đầu ngành ở Tỉnh, là trung tâm sáng tạo và chuyển giao tri thức khoa học về kinh tế, kỹ thuật, quản lý và quản trị kinh doanh”.

+ Tầm nhìn: Trường Đại học Hải Dương sẽ trở thành trung tâm **đào tạo nhân lực thực hành** hàng đầu trong lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật của địa phương và khu vực Bắc Bộ trong thế kỷ 21.”

+ Giá trị cốt lõi: “Luật pháp - Tinh người - Đoàn kết - Sáng tạo - Hội nhập - Chất lượng - Hiệu quả - Phát triển”.

1.2. Hội đồng Thi đua Trường

Chủ tịch: PGS, TS. Phạm Đức Bình, Hiệu trưởng kiêm Bí thư Đảng uỷ;

Thường trực thi đua: ThS. Trương Thị Mai, Trưởng phòng Công tác Chính trị tư tưởng và Tổ chức cán bộ kiêm Chủ tịch BCH CĐCS; ĐT: 0320. 3860598; Email: uhdphongtochuc.edu@gmail.com

1.3. Lãnh đạo trong Nhà trường

1.3.1. Ban Chấp hành Đảng bộ

Gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 05 đồng chí; Bí thư Đảng uỷ: PGS, TS. Phạm Đức Bình;

1.3.2. Hội đồng trường

Chủ tịch: TS. Tô Văn Sông; Thư ký: ThS. Nguyễn Mạnh Tuân (*Nhà trường đã đề nghị cấp trên từ cuối năm 2013, đến nay đang thực hiện quy trình theo quy định của tổ chức Đảng và Nhà nước*)

1.3.3. Ban Giám hiệu

- Hiệu trưởng:

PGS, TS. Phạm Đức Bình; ĐT: 0320.3862.127

- Các phó Hiệu trưởng:

+ ThS, NCS. Đỗ Thị Nhan ĐT: 0320.3862.152

+ ThS, NCS. Vũ Đức Lễ ĐT: 0320.3861.268

+ ThS, đã bảo vệ LATS. Nguyễn Thị Thúy Nga ĐT: 0320.3863.828

1.3.4. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

Chủ tịch: ThS. Trương Thị Mai ĐT: 0320. 3860598

1.3.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Bí thư: ThS, NCS. Nguyễn Thị Thu Hà

1.3.6. Chủ tịch Hội sinh viên

Chủ tịch: ThS. Nguyễn Mạnh Tuân

1.3.7. Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh

Đồng chí Nguyễn Văn Hoạt.

Là cơ sở đào tạo đại học đa lĩnh vực và đa ngành; đào tạo nguồn nhân lực chủ yếu phục vụ các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh...;

Nhà trường luôn xác định nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ hàng đầu góp phần củng cố vị thế và thương hiệu cho Nhà trường.

Hiện Trường có 46 đơn vị trực thuộc với đội ngũ gồm 329 cán bộ, giảng viên, công chức, viên chức và lao động (CBGVVCLĐ), trong đó 04 Phó giáo sư (PGS), 23 tiến sỹ (TS), 16 Nghiên cứu sinh (NCS), 134 thạc sỹ (ThS) và 107 đang học cao học chuẩn bị tốt nghiệp. Ngoài ra, Nhà trường đã hợp đồng với gần 100 TS, các chuyên gia đầu ngành về trường giảng dạy và hợp tác NCKH... Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo chuẩn về cơ cấu lẫn chất lượng với chuyên môn đa ngành kinh tế, kỹ thuật, xã hội.

Trường Đại học Hải Dương đã hợp tác, liên kết đào tạo và nghiên cứu khoa học với hầu hết các trường đại học, viện nghiên cứu ở trong nước; thiết lập quan hệ song

phương với hơn 40 trường đại học và tổ chức quốc tế.

Trong những năm qua, Trường Đại học Hải Dương đã từng bước khẳng định được uy tín, tạo được vị thế vững chắc trên địa bàn tỉnh và trong khu vực về đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, hiện nay cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học và đội ngũ cán bộ giảng dạy còn nhiều thiếu hụt chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo; mô hình và cơ chế quản lý bộc lộ nhiều bất cập. Trường cần phải xây dựng mô hình quản lý phù hợp với tình hình mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Vì vậy, việc hoạch định kế hoạch phát triển là yêu cầu bức thiết nhằm đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội của Trường Đại học Hải Dương trong bối cảnh hiện nay.

Hai lĩnh vực mạnh nhất của Trường Đại học Hải Dương là khoa học kinh tế và công nghệ kỹ thuật. Hiện là Trường Đại học công lập duy nhất trực thuộc tỉnh đào tạo cử nhân, kỹ sư đa ngành, đa lĩnh vực. Hiện Trường Đại học Hải Dương có 50 chuyên ngành đào tạo đại học và 55 chuyên ngành đào tạo cao đẳng khác nhau ở tất cả các hệ. Tốc độ phát triển đào tạo đại học được tạo lập và tăng rất nhanh: 23,5 lần (cuối năm 2011 là 170 sinh viên, đến năm 2015 là 4.000 sinh viên).

Gần 55 năm qua, Trường Đại học Hải Dương đã đào tạo hàng vạn cán bộ cho tỉnh Hải Dương và các tỉnh lân cận. Cựu học sinh - sinh viên (HSSV) Trường Đại học Hải Dương hiện giữ vai trò trọng yếu trong các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp ở tỉnh và khu vực. Uy tín của Trường Đại học Hải Dương ngày càng được nâng cao ở trong nước và quốc tế. Đại bộ phận HSSV của Trường Đại học Hải Dương tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp, đặc biệt sinh viên các ngành kinh tế và kỹ thuật hầu hết tìm được việc làm ngay sau khi tốt nghiệp. Có những lớp được doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đặt hàng ngay từ những năm cuối.

Trường Đại học Hải Dương có quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở tỉnh Hải Dương và các địa phương trong khu vực trong đào tạo nguồn lực, nghiên cứu khoa học, phát triển sản xuất. Chương trình đào tạo gắn chặt với nhu cầu xã hội tại địa phương. Hải Dương và các tỉnh lân cận cần có một đội ngũ cán bộ trình độ cao, tầm nhìn chiến lược, cán bộ đầu ngành phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cạnh tranh hội nhập. Sự thiếu hụt đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ và quản lý giỏi đã làm ảnh hưởng đến tiến độ công nghiệp hóa và thu hút đầu tư ở tỉnh Hải Dương và khu

vực lân cận. Do nhu cầu đội ngũ nhân lực, nhiều trường Đại học, Cao đẳng ở tỉnh Hải Dương và khu vực lân cận sẽ hình thành để đào tạo đội ngũ tác nghiệp. Trường Đại học Hải Dương cần được phát triển thành cơ sở giáo dục đại học đa mục tiêu và từng bước theo các định hướng: thực hành - nghiên cứu và ứng dụng - nghiên cứu (2015-2018) và cuối cùng nghiên cứu (sau năm 2018) để từng bước để đào tạo đội ngũ nhân lực trình độ cao nhằm đảm bảo sự hài hòa cơ cấu nguồn nhân lực của khu vực.

1.2. Cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Hải Dương được xây dựng dựa trên các văn bản pháp lý sau:

- Văn kiện Đại hội IX, X, XI của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Luật Giáo dục 2005, Luật Giáo dục Đại học 2012 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Quy hoạch mạng lưới các trường Đại học và Cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020, theo Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020;
- Nghị quyết 29-NQ/TW năm 2013 ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo hội nhập quốc tế...;
- Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020;
- Điều lệ Trường Đại học ban hành theo quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quy chế tự chủ của Trường đại học theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính Phủ...;
- Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của vùng và địa phương;
- Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Hải Dương trong Dự án Khả thi thành lập Trường Đại học Hải Dương trên cơ sở nâng cấp Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương

2. Mục tiêu phát triển của Trường Đại học Hải Dương

2.1. Bối cảnh trong nước và thế giới

Trong nền kinh tế tri thức, tốc độ tư duy, sáng tạo của con người đóng vai trò quan trọng trong mọi thành công. Do đó, trường đại học ngày nay cần đào tạo cho sinh viên khả năng tư duy khoa học để nhanh chóng hòa nhập vào môi trường công tác mới. Đó là lý do vì sao trong xếp hạng chất lượng các trường Đại học thế giới, người ta đặt trọng số rất cao về thành quả nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng dạy và cựu sinh viên nhà trường.

Nước ta đã trở thành thành viên chính thức của WTO, thị trường lao động trong nước cũng chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ bên ngoài. Nếu người lao động không được đào tạo theo chuẩn quốc tế thì sẽ không tìm được việc làm phù hợp. Sự phát triển bền vững của Trường Đại học dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng quốc tế và vị trí xếp hạng đẳng cấp thế giới. Các nước đang phát triển luôn mong muốn có một vài trường đại học của nước mình được lọt vào bảng xếp hạng nên đã có những chính sách đầu tư quyết liệt cho các trường đại học hàng đầu của họ. Nước ta cũng không đứng ngoài xu thế đó. Chủ trương xây dựng một trường Đại học đẳng cấp quốc tế (WCU) của Chính phủ ta trong thời gian gần đây đã thể hiện sự mong muốn này. Để đạt được các tiêu chí về cơ sở vật chất và đội ngũ của WCU chúng ta cần có sự đầu tư rất lớn mà trong tình hình kinh tế hiện nay chúng ta rất khó có thể thỏa mãn một cách đại trà. Vì vậy, các trường Đại học cần lựa chọn cho mình con đường phát triển phù hợp dựa trên sự phân tầng chất lượng. Với tính năng động vốn có, Trường Đại học Hải Dương tuy mới được thành lập trên cơ sở nâng cấp từ trường cao đẳng nhưng đã sớm dựa vào các chương trình đào tạo của quốc tế để đi lên. Trên cơ sở học tập kinh nghiệm của các nước phát triển, Trường Đại học Hải Dương đã sớm đổi mới phương pháp giảng dạy, từ phương pháp dạy học vẹt, học chay sang dạy sinh viên cách tư duy năng động. Điều cốt lõi để thực hiện triết lý giáo dục đại học mới này là Nhà trường đã gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong thực tiễn với quan điểm *trường đại học phải là nơi gặp gỡ tự do giữa sinh viên, nhà giáo - nhà khoa học - nhà nghiên cứu và nhà doanh nghiệp*. Sự phát triển của công nghệ thông tin và Internet cho phép nhà trường giảm chi phí đầu tư để đạt cùng chất lượng như trước đây.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và lần thứ XI đã nêu rõ quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân trong việc xây dựng nước ta trở thành nước công nghiệp vào

năm 2020. Từ nay đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh và khu vực sẽ có những bước phát triển lớn về kinh tế - xã hội. Những năm gần đây, Nhà nước ta và tỉnh đã tập trung đầu tư nhiều công trình trọng điểm để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, giảm bớt khoảng chênh lệch so với hai đầu đất nước. Các Khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã đi vào hoạt động... sẽ có một sức bật mới để phát triển kinh tế. Thách thức lớn nhất đối với tỉnh và khu vực là nguồn nhân lực có trình độ để tiếp nhận các dự án đầu tư.

Với nhu cầu nhân lực ngày càng tăng và với chủ trương xã hội hóa giáo dục của Nhà Nước, nhiều trường Đại học tư thục ở khu vực sẽ ra đời làm nhiệm vụ nâng cao dân trí và đào tạo nghề nghiệp. Để hài hòa cơ cấu nhân lực trong khu vực, Trường Đại học Hải Dương hướng tới mục tiêu đào tạo đội ngũ nhân lực có chất lượng và trình độ cao với chủ trương mở rộng qui mô đào tạo đại học và sau đại học kết hợp với phát triển nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo đại học chính qui và giảm dần qui mô đào tạo các hệ khác.

Bên cạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, với tư cách là một trung tâm khoa học, kỹ thuật, công nghệ trực thuộc tỉnh, Trường Đại học Hải Dương đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn chuyên môn... kịp thời giải quyết về những vấn đề nảy sinh trong sản xuất và đời sống ở tỉnh và khu vực đồng bằng sông Hồng.

Trong điều kiện nguồn từ Ngân sách Nhà nước dành cho đầu tư cơ sở, vật chất hạn chế, nguồn thu học phí cả một thời gian dài *không tăng lại phải trích một phần lớn trong nguồn thu này để bổ sung cho lộ trình tăng lương* của Nhà nước, để có được nguồn vốn phục vụ cho kế hoạch phát triển nêu trên là *một thách thức rất lớn* đối với Trường Đại học Hải Dương. Trong khi đó, Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của WTO, giáo dục đại học cũng phải hòa nhập chung vào dòng chảy toàn cầu hóa. Các trường Đại học không thể trông đợi duy nhất vào nguồn đầu tư của Nhà nước mà phải chủ động chọn cho mình một lối đi để phát triển, gạt bỏ hoàn toàn tư duy bao cấp vốn có trước đây. Trường Đại học Hải Dương là đại học còn non trẻ lại ở tỉnh và khu vực, vùng đất còn nhiều khó khăn nên từ khi Nhà Nước có chính sách mở cửa, nhà trường đã chủ động tìm kiếm các nguồn đầu tư khác nhau để thực hiện kế hoạch phát triển của mình. Ngoài các nguồn tài chính từ các dự án đầu tư tập trung của nhà nước, từ các chương trình mục tiêu, Trường Đại học Hải Dương đã xây dựng các dự án xin đầu tư của chính phủ từ nguồn vốn

ODA của các nước phát triển, của Ngân hàng Thế giới và đặc biệt trong những năm gần đây, một nguồn kinh phí đáng kể đến từ các nhà tài trợ nước ngoài, sự hỗ trợ của các địa phương trong khu vực. Trường Đại học Hải Dương đã phát huy tối đa hiệu quả của các nguồn lực mà nhà trường đã được đầu tư.

2.2. Mục tiêu lâu dài

Mục tiêu lâu dài là phát triển Trường Đại học Hải Dương thành đại học đẳng cấp ở trong nước và quốc tế, phấn đấu từng bước được xếp hạng cao trong danh sách các trường đại học có thương hiệu của thế giới. Để đạt mục tiêu này, Nhà trường cần có kế hoạch phấn đấu dài hạn, đầu tư con người và cơ sở vật chất, xây dựng uy tín trong nước và trên thế giới.

2.3. Mục tiêu trung hạn

Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học để đưa Trường Đại học Hải Dương lọt vào bảng xếp hạng của các trường Đại học có uy tín ở trong nước và khu vực.

2.4. Mục tiêu đến năm 2020

Cấu trúc lại công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo, nâng cao hiệu quả đào tạo - nghiên cứu khoa học gắn liền với ứng dụng để thực sự trở thành Đại học ứng dụng vào sau năm 2020.

3. Dự kiến lộ trình đạt được các mục tiêu chiến lược

Để đạt được mục tiêu dài hạn đã xác định, Trường Đại học Hải Dương xác lập các bước đi cụ thể cho từng giai đoạn. Bảng sau đây trình bày dự kiến các mốc thời gian đạt được các mục tiêu cơ bản trong quá trình phát triển Trường Đại học Hải Dương.

STT	Kết quả đạt được	Năm
1	Hình thành các hạt nhân giảng dạy - thực hành và nghiên cứu	2011
2	Cơ bản hoàn thành phân tầng đào tạo đại học và phân luồng đào tạo sau đại học	2016
3	100% các chương trình đào tạo của Trường Đại học ứng dụng được kiểm định chất lượng bởi các tổ chức quốc tế	2017
5	Đạt tiêu chuẩn của Đại học thực hành	2020

Lộ trình đạt mục tiêu dài hạn của Trường Đại học Hải Dương được chia ra làm 5 bước:

- Năm 2011: Hình thành các hạt nhân giảng dạy - thực hành và nghiên cứu: Đây là bước cơ bản đầu tiên để đưa công tác nghiên cứu khoa học vào nề nếp. Công tác nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Hải Dương nói riêng và ở các trường đại học Việt Nam nói chung còn rất yếu. Có nhiều lý do giải thích việc này nhưng việc đầu tư thiết bị không đồng bộ với sự phát triển đội ngũ các nhà nghiên cứu là một lý do cơ bản. Trong bối cảnh nguồn lực đầu tư còn hạn chế thì việc phát triển công tác nghiên cứu khoa học đồng thời tất cả các trường đại học hay tất cả các chuyên ngành của một trường rất khó thực hiện. Vì vậy các trường cần chọn một số ngành phù hợp để phát triển trước dưới dạng các nhóm giảng dạy-nghiên cứu (TRT:Teaching-Research Team). Các nhóm này được đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất và đào tạo đội ngũ để làm hạt nhân phát triển công tác nghiên cứu khoa học tại trường;

- Năm 2016: Cơ bản hoàn thành phân tầng đào tạo đại học và phân luồng đào tạo sau đại học: Hoàn chỉnh việc phân tầng đào tạo đại học theo hướng tinh hoa và phổ cập và phân luồng đào tạo sau đại học theo hướng nghiên cứu và hướng chuyên nghiệp. Số lượng sinh viên tinh hoa và số lượng học viên hướng nghiên cứu ngày càng tăng: đây là tiêu chí quan trọng để phát triển nhà trường thành đại học ứng dụng;

- Năm 2017: 100% các chương trình đào tạo của Trường Đại học ứng dụng được kiểm định chất lượng bởi các tổ chức quốc tế: Để phát triển giao lưu quốc tế, trao đổi sinh viên với các nước, tiến tới công nhận bằng cấp lẫn nhau, các chương trình đào tạo theo hướng nghiên cứu cần được kiểm định chất lượng bởi các tổ chức uy tín trên thế giới (ví dụ ABET của Mỹ, CTI của Pháp...). Mở các chương trình dạy trực tiếp bằng tiếng Anh song song với các chương trình dạy bằng tiếng Việt, đặc biệt các chương trình sau đại học. Chất lượng đào tạo của trường được công khai cho toàn xã hội biết;

- Năm 2020: Trường Đại học Hải Dương đạt tiêu chuẩn của Đại học ứng dụng: Các bước mở đường được thực hiện trong giai đoạn 2010 - 2020 sẽ tạo ra những kết quả vượt bậc trong nâng cao chất lượng đào tạo ngang tầm thế giới và tạo những bước đột biến trong nghiên cứu khoa học. Với cơ cấu tổ chức là một đại học đa ngành, Trường Đại học Hải Dương có nhiều lợi thế trong đa dạng hóa lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công

bổ kết quả nghiên cứu. Với những bước phát triển đó, Trường Đại học Hải Dương thực sự trở thành Đại học ứng dụng vào năm 2020.

4. Các giai đoạn thực hiện mục tiêu chiến lược đến năm 2020

4.1. Giai đoạn chuẩn bị (2011 - 2015)

Giai đoạn chuẩn bị được thực hiện trong kế hoạch 2011-2015. Nội dung thực hiện trong giai đoạn này gồm:

4.1.1. Cải cách cơ bản việc giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ ngày nay, người cán bộ cần có khả năng ngoại ngữ tốt, đặc biệt là tiếng Anh để giao lưu, cập nhật kiến thức kịp thời và thích nghi nhanh chóng với mọi môi trường công tác. Việc dạy ngoại ngữ cho sinh viên hiện nay vướng phải những bất cập sau:

- Sinh viên trúng tuyển vào trường có trình độ ngoại ngữ không đồng đều: Thí sinh trúng tuyển vào Trường Đại học Hải Dương đến từ các địa phương khác nhau có mức độ chênh lệch về điều kiện học tập khá lớn. Những thí sinh ở các thành phố thì có điều kiện học tập tốt hơn nhiều so với các thí sinh đến từ vùng sâu vùng xa, đặc biệt là điều kiện học ngoại ngữ. Kết quả kiểm tra ngoại ngữ đầu vào cho thấy mức độ chênh lệch rất lớn về trình độ: thí sinh con em đồng bào miền núi hầu như ở trình độ bắt đầu so với thí sinh thành phố có trình độ ngoại ngữ gần như thông thạo. Bất cập về sự chênh lệch ngoại ngữ này khiến nhà trường gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức việc giảng dạy có hiệu quả;

- Lớp học đông sinh viên: Để học ngoại ngữ có hiệu quả lớp học cần được phân nhỏ khoảng dưới 20 sinh viên. Thực tế hiện nay do điều kiện cơ sở vật chất của các trường chưa đảm bảo, kinh phí hạn chế nên lớp học ngoại ngữ cũng như các môn học khác đều rất đông sinh viên. Điều này làm giảm đáng kể hiệu quả giảng dạy và chất lượng tiếp thu của sinh viên;

- Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ chưa được đổi mới kịp thời: Phần lớn giảng viên dạy ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên ngữ vẫn sử dụng những giáo trình và phương pháp giảng dạy cổ điển, thụ động, chưa tận dụng được các công cụ hiện đại để nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ. Kết quả là sinh viên tốt nghiệp có thể nắm vững về ngữ pháp nhưng kỹ năng giao tiếp, nghe nói rất yếu;

- Sinh viên ít có dịp giao tiếp với người nước ngoài: Việc trao đổi sinh viên, giảng viên giữa Trường Đại học Hải Dương và các trường đại học nước ngoài những năm gần đây được phát triển tốt nhưng so với nhu cầu vẫn còn rất hạn chế. Vì vậy, sinh viên, giáo viên ít có dịp trao đổi chuyên môn với sinh viên và giảng viên nước ngoài trực tiếp bằng ngoại ngữ. Hiện nay, trong khuôn khổ các chương trình hợp tác song phương giữa Trường Đại học Hải Dương với các đại học ở các nước phát triển cho phép sinh viên thực hiện các chương trình đào tạo phối hợp nhưng do kinh phí đào tạo nước ngoài còn cao ít có sinh viên Trường Đại học Hải Dương có thể tham gia các chương trình này. Vì vậy, rất hiếm sinh viên có trình độ ngoại ngữ thông thạo sau khi ra trường.

Nhận thấy những bất cập trên đây, trong những năm qua, Trường Đại học Hải Dương đã giao cho Khoa Ngoại ngữ nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên.

Đột phá đầu tiên là đào tạo lại cán bộ giảng dạy. Trường Đại học Hải Dương sẽ cử lần lượt cán bộ giảng dạy tiếng Anh không chuyên ngữ đi thực tập phương pháp giảng dạy ở trong nước và ngoài nước. Các giảng viên đi thực tập về bước đầu có những chuyển biến tích cực trong đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hơn.

Giải pháp thứ hai là kiểm tra ngoại ngữ đầu vào cho toàn bộ sinh viên Trường Đại học Hải Dương để xếp lớp phù hợp. Những sinh viên đã có trình độ ngoại ngữ cao được miễn học chương trình ngoại ngữ ở Trường để có thể gian học tập chuyên môn hay học các chương trình ngoại ngữ nâng cao.

Giải pháp thứ ba là thuê các giảng viên người bản xứ và từ các nước nói Tiếng Anh như Philippine, Úc... Các giảng viên này sẽ giúp cho giảng viên và SV cải thiện khả năng nghe nói trực tiếp bằng tiếng Anh.

Sinh viên các chương trình tiên tiến sẽ dành năm đầu tiên để tập trung học tiếng Anh tại các Trung tâm Anh Ngữ. Nhờ học tập trung và đội ngũ giảng viên giỏi, trình độ ngoại ngữ của sinh viên tiến bộ rất nhanh chóng. Bắt đầu năm thứ hai trở đi, giờ ngoại ngữ giảm dần thay vào đó là những môn chuyên môn được dạy trực tiếp bằng tiếng Anh. Đây là kinh nghiệm rất tốt cho trường Đại học ứng dụng tương lai.

4.1.2. Tuyển thêm cán bộ mới có năng lực và sức bật để gửi ra nước ngoài đào tạo

Để đáp ứng yêu cầu của đội ngũ cán bộ trong giai đoạn phát triển Trường Đại học Hải Dương thành Đại học ứng dụng ngay trong giai đoạn này chúng ta cần nhanh

chóng tuyển dụng những cán bộ trẻ xuất sắc, có năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ để gửi ra nước ngoài đào tạo một cách bài bản. Chủ trương này mang lại nhiều lợi ích thiết thực:

- Chương trình và phương pháp giảng dạy liên tục được đổi mới. Nhờ học tập ở nước ngoài, cán bộ trẻ sẽ tích lũy được nhiều kiến thức mới cũng như phương pháp giảng dạy mới thuộc lĩnh vực chuyên môn mà họ đang được đào tạo. Khi về nước họ sẽ truyền đạt những kinh nghiệm này cho đồng nghiệp và sinh viên;

- Tiếp cận được hướng nghiên cứu khoa học hiện đại: Trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo sau đại học ở nước ngoài, các cán bộ trẻ được tham gia nghiên cứu khoa học với các nhà khoa học của các phòng thí nghiệm của các nước phát triển, vì vậy có thể tiếp cận được sự phát triển của lĩnh vực khoa học công nghệ mà mình quan tâm để khi về nước tiếp tục phát triển hướng nghiên cứu. Điều này giúp nhà trường mở ra được nhiều hướng nghiên cứu khoa học mới phù hợp với xu thế phát triển của thế giới;

- Tăng cường và phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế: Nhờ tham gia nghiên cứu khoa học, hợp tác với các nhóm nghiên cứu nước ngoài nên khi cán bộ trẻ về nước họ tiếp tục duy trì các mối quan hệ hợp tác nghiên cứu đã thiết lập, tạo điều kiện thực hiện các đề tài nghiên cứu chung, tiến tới xây dựng các dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và đào tạo.

4.1.3. Thực hiện các dự án tăng cường năng lực, tăng cường trang thiết bị thí nghiệm đồng bộ

Trong tình hình tài chính đại học có nhiều khó khăn như hiện nay, việc đầu tư bằng nguồn lực tự có rất hạn chế vì vậy chúng ta cần tìm kiếm các nguồn đầu tư khác nhau thông qua các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học, các dự án ODA của nước ngoài, các chương trình phát triển giáo dục Đại học của Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển Châu Á. Giai đoạn đầu tư “chấp vá” để kịp thời phục vụ nhu cầu đào tạo không còn phù hợp. Vì vậy, chúng ta cần xây dựng các dự án đầu tư một cách đồng bộ và có hệ thống, cả đầu tư trang thiết bị lẫn đào tạo đội ngũ cán bộ khai thác có hiệu quả trang thiết bị.

4.1.4. Tiến hành các dự án hợp tác quốc tế, mở rộng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

Để nhanh chóng cập nhật chương trình đào tạo theo các đại học tiên tiến trên thế giới chúng ta cần phát triển mạnh mẽ các dự án hợp tác đào tạo quốc tế dưới hình thức

phối hợp đào tạo, đồng cấp bằng (đối với những ngành nghề chúng ta đã có đủ điều kiện) hoặc chương trình đào tạo do đại học nước ngoài cấp bằng (đối với những ngành nghề mới mà chúng ta chưa có đủ điều kiện để mở). Thông qua các chương trình này chúng ta có thể tiếp nhận được chương trình đào tạo mới, bồi dưỡng cán bộ giảng dạy để thay thế dần giảng viên nước ngoài. Cách làm này đem lại hiệu quả nhanh chóng nhưng đòi hỏi sự chuẩn bị dự án rất công phu với đối tác nước ngoài.

Hiện tại chúng ta cần duy trì và phát triển các chương trình liên kết với nước ngoài đã được thiết lập sau đây:

- Bachelor;
- Master.

* Những khó khăn của các chương trình liên kết trên đây có thể kể ra như sau:

- Trình độ ngoại ngữ của sinh viên cũng như của học viên sau đại học nói chung là yếu, không thể theo học trực tiếp chương trình bằng tiếng nước ngoài ngay từ đầu. Vì vậy, phải có thời gian chuẩn bị ngoại ngữ. Điều này làm tăng chi phí cho chương trình;

- Sinh viên vào học chương trình này có đầu vào thấp. Tình hình này có đỡ hơn đối với học viên sau đại học;

- Kế hoạch học tập khá bị động do chương trình giảng dạy phần lớn phụ thuộc giáo viên nước ngoài.

4.1.5. Tổ chức các chương trình đào tạo tiên tiến

Để khắc phục những vướng mắc của các chương trình liên kết đào tạo trên đây, Bộ Giáo dục & Đào tạo đã cho phép các trường tiến hành thí điểm một số chương trình tiên tiến. Chương trình này cho phép chúng ta chủ động hoàn toàn trong kế hoạch đào tạo, tuyển chọn được sinh viên giỏi do kinh phí chương trình vẫn còn được Nhà nước bao cấp. Chương trình tiên tiến là chương trình được “nhập khẩu” từ các nước phát triển. Đây là các chương trình sử dụng nội lực của chúng ta là chính nên đầu tư rất lớn. Vì vậy, chúng ta cần lựa chọn ngành phù hợp và phát triển từng bước.

4.1.6. Xây dựng và củng cố các nhóm giảng dạy - nghiên cứu - thực hành

Các nhóm giảng dạy - nghiên cứu - thực hành có thể xem như những tế bào của hệ thống nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Hải Dương. Trong 5 năm qua, chúng ta đã tổ chức được các trung tâm nghiên cứu thực hành mô phỏng.

Các trung tâm nghiên cứu thực hành mô phỏng nêu trên được đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất và đào tạo cán bộ. Cho tới nay, các trung tâm nghiên cứu thực hành mô phỏng đã phát huy tác dụng mạnh mẽ trong nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt đào tạo sau đại học. Các công trình nghiên cứu có giá trị, các bằng phát minh sáng chế được áp dụng trong công nghiệp của Trường Đại học Hải Dương cũng xuất phát từ các công trình nghiên cứu của các trung tâm nghiên cứu thực hành mô phỏng.

Trên cơ sở kinh nghiệm của các nhóm giảng dạy - nghiên cứu đã được hình thành tại Trường Đại học Hải Dương, trong giai đoạn này chúng ta sẽ củng cố và tăng cường thêm các nhóm giảng dạy - nghiên cứu cả về số lượng lẫn chất lượng.

4.2. Giai đoạn xây dựng các hạt nhân nghiên cứu (2011 - 2015)

4.2.1. Phát triển các nhóm giảng dạy - nghiên cứu - thực hành, các chương trình tiên tiến ở tất cả các trường thành viên

Trường Đại học Hải Dương xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là bắt buộc đối với cán bộ giảng dạy. Do đó, tất cả giảng viên đều là chủ nhiệm hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu các cấp. Việc xét duyệt đề tài nghiên cứu hằng năm ưu tiên dựa trên đăng ký của các tập thể và chú ý đến những đề tài nghiên cứu có tính đa ngành, huy động lực lượng cán bộ từ nhiều khoa, nhiều trường khác nhau. Những ngành đã thành lập được nhóm giảng dạy - nghiên cứu thì được phép tổ chức chương trình tiên tiến, đào tạo chất lượng cao.

Dự kiến tới năm 2016, số lượng các chương trình tiên tiến ở Trường Đại học Hải Dương sẽ được tiến hành ở một số chuyên ngành kinh tế và kỹ thuật.

4.2.2. Tiến hành xây dựng cơ sở vật chất tại Trường Đại học Hải Dương ở cơ sở Liên Hồng

Diện tích mặt bằng phục vụ đào tạo trên mỗi sinh viên là một trong những tiêu chí trong kiểm định chất lượng đào tạo. Tổng diện tích xây dựng của Trường Đại học Hải Dương hiện nay chưa đáp ứng được diện tích mặt bằng phục vụ cho việc đào tạo số lượng sinh viên chính quy hiện có. Vì vậy, để đáp ứng được yêu cầu nâng vào chất lượng đào tạo và thỏa mãn các tiêu chí cần thiết của các hệ thống kiểm định chất lượng, chúng ta phải mở rộng diện tích mặt bằng cho tất cả các ngành đào tạo.

Xét tổng thể về phát triển nhu cầu nguồn nhân lực của cả nước cũng như thế mạnh của Trường Đại học Hải Dương thì khối ngành kỹ thuật cần được lựa chọn làm nền tảng cho tương lai phát triển lâu dài của Trường Đại học ứng dụng và thực hành. Hiện nay, đang có xu hướng sinh viên ưu chuộng các ngành thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý hơn. Nhưng đó chỉ là xu thế tức thời. Về lâu về dài, khối ngành kỹ thuật vẫn thu hút sinh viên hơn bởi một điều đơn giản ai cũng hiểu: phải có sản xuất rồi mới tính đến quản lý.

Vì vậy, Trường Đại học Hải Dương cần phải tính đến các điều kiện cần thiết để phát triển lâu dài các khối ngành kỹ thuật.

Trong những năm gần đây, chúng ta đã đầu tư những dự án khá lớn cho khối ngành kỹ thuật về cơ sở vật chất. Trên cơ sở mặt bằng mới, chúng ta đã thiết lập qui hoạch tổng thể mặt bằng của Trường Đại học Hải Dương một cách có hệ thống, tránh tình trạng chắp vá như hiện nay. Trong khuôn viên mới của nhà trường sẽ có một trung tâm ươm tạo công nghệ ở đó có sự phối hợp chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp, các phòng thí nghiệm, các trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế.

Cơ sở phục vụ đào tạo đại học và sau đại học cùng các chương trình liên kết quốc tế bao gồm cơ sở hiện nay và ở trường mới tại Liên Hồng.

Với kế hoạch phát triển qui mô cơ sở vật chất như trên, Trường Đại học Hải Dương có thể thỏa mãn các tiêu chí về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo theo yêu cầu của các hệ thống kiểm định chất lượng.

DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG - GIAI ĐOẠN 1 TẠI LIÊN HỒNG
(Kèm theo Quyết định phê duyệt số: 3196 /QĐ-UB ngày 17 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh - Điều chỉnh lần thứ 4)



4.2.3. Xây dựng các cơ sở đào tạo đại học theo khối ngành và chuyên ngành

- Cơ sở đào tạo đại học theo khối ngành và chuyên ngành kinh tế;
- Cơ sở đào tạo đại học theo khối ngành và chuyên ngành kỹ thuật;
- Cơ sở đào tạo đại học theo khối ngành và chuyên ngành chính trị - xã hội;
- Cơ sở đào tạo đại học theo khối ngành khoa học cơ bản.

4.3. Giai đoạn gia tốc (2016 - 2020)

Sau khi kết thúc giai đoạn chuẩn bị, kể từ năm 2016 Trường Đại học Hải Dương sẽ gia tốc sự phát triển của mình theo định hướng nghiên cứu, ứng dụng và thực hành để thực sự trở thành Đại học ứng dụng vào năm 2020. Các tiêu chí trong giai đoạn này như sau:

- Trường đào tạo theo định hướng nghiên cứu có trên 50% tổng số sinh viên là học viên sau đại học; số còn lại SV đại học;

- Tất cả các chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu được kiểm định chất lượng bởi các tổ chức kiểm định quốc tế; số còn lại của Trường được kiểm định theo tiêu chuẩn quốc gia

- Số bài báo quốc tế hàng năm của Trường chiếm tỉ lệ 0,5 bài/1 giảng viên;

- Số công trình nghiên cứu khoa học được ứng dụng trong công nghiệp và được cấp bằng sở hữu trí tuệ hàng năm là 3% trên tổng số giảng viên của toàn Trường.

5. Các giải pháp thực hiện chiến lược

5.1. Giải pháp về đào tạo

- Tiếp tục mở rộng hợp lý quy mô đào tạo đại học và sau đại học, đa dạng hoá các loại hình đào tạo trên cơ sở phù hợp với yêu cầu xã hội, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, ngành nghề đào tạo;

- Tiếp tục tăng chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm, trung bình đối với bậc đại học chính quy khoảng 5%; mở rộng qui mô loại hình đào tạo liên thông cao đẳng - đại học và trung cấp - đại học, đào tạo cấp bằng cử nhân ngành thứ 2 cho sinh viên chính quy học đồng thời, các loại hình khác ổn định như hiện nay. Nghiên cứu nhu cầu xã hội mở ngành và các chuyên ngành có nhu cầu cao trên cơ sở phù hợp với năng lực và điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất;

- Lập đề án đề nghị Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt đào tạo thạc sĩ ngành kế toán, tài chính và quản trị kinh doanh;

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo hướng kết hợp, hợp lý giữa đào tạo tri thức nghề nghiệp với kỹ năng thực hành, năng lực sáng tạo. Từng bước tiếp cận chương trình đào tạo tiên tiến của thế giới, khu vực phù hợp với điều kiện của Việt Nam;

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học, ứng dụng các phương tiện hiện đại làm bước đột phá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;

- Xây dựng các chuyên ngành kỹ thuật và nông nghiệp trở thành ngành mũi nhọn trong đào tạo. Thực hiện mở các lớp đào tạo chất lượng cao bằng hình thức đào tạo theo chương trình tiên tiến, liên kết đào tạo đồng cấp bằng với các đại học nước ngoài những ngành có lợi thế (KT, QTKD, KT-TC);

- Đổi mới công tác tổ chức, biên soạn, nghiệm thu giáo trình nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo tính khoa học, cập nhật và chính xác. Nội dung giáo trình bài giảng cần đổi mới theo hướng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người học đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội đặt ra của tỉnh, của đất nước và khu vực;

- Cải tiến và đa dạng hoá hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đảm bảo khách quan, chính xác. Từng bước xây dựng và thống nhất quản lý ngân hàng đề thi ở tất cả các học phần cho mọi loại hình đào tạo trong Nhà trường;

- Chuyên nghiệp hoá các hoạt động PR, Marketing để giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm đào tạo và nghiên cứu của Trường với các tổ chức, cá nhân để tìm kiếm các đơn “đặt hàng” (đào tạo, nghiên cứu...), tài trợ (học bổng, tài chính...) và thu hút những sinh viên giỏi, cán bộ lãnh đạo, quản lý trong và ngoài nước đến học tập, nghiên cứu tại Trường;

- Gắn bó chặt chẽ công tác đào tạo của Trường với nhu cầu xã hội và thị trường lao động, áp dụng cho các phương thức đào tạo phù hợp với thực tế phát triển của xã hội;

- Phát triển mạng lưới cựu sinh viên để kết nối, khai thác tiềm năng, thế mạnh đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường.

5.2. Giải pháp về nghiên cứu khoa học

- Nâng cao năng lực và kỹ năng NCKH của đội ngũ cán bộ giảng dạy và cán bộ nghiên cứu theo hướng chuyên sâu; tăng cường thu hút đội ngũ tham gia nghiên cứu khoa học và nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu;

- Tập hợp lực lượng để mỗi ngành đào tạo tổ chức xây dựng được 01 nhóm

NCKH mạnh để thực hiện các chương trình nghiên cứu, đề tài, dự án khoa học lớn theo hướng chuyên ngành, liên ngành, tập hợp nhiều nhà khoa học tham gia tạo ra các sản phẩm nghiên cứu có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho vùng và đất nước;

- Tranh thủ các dự án của các tổ chức trong nước và nước ngoài để tổ chức NCKH, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận công nghệ hiện đại, gắn chặt các hoạt động NCKH, nghiên cứu triển khai ứng dụng với các chương trình dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ NCKH cấp Bộ, Nhà nước. Nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu; xây dựng chỉ tiêu đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động NCKH;

- Đẩy mạnh hoạt động trao đổi thông tin khoa học với các tỉnh, nắm bắt nhu cầu, nhiệm vụ NCKH, phát triển kinh tế - xã hội và đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh. Triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống ở các địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương và khu vực đồng thời bổ sung kiến thức, tài liệu giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu của giáo viên và sinh viên;

- Tập trung xây dựng các trung tâm tư vấn NCKH và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Hải Dương đạt trình độ cao trong vùng nhằm triển khai nghiên cứu, áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống xã hội góp phần phát triển Hải Dương - xã hội địa phương và khu vực.

- Đẩy mạnh hợp tác liên kết các nhà khoa học, nhà kỹ thuật công nghệ thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau trong nước và ngoài nước có khả năng giải quyết những vấn đề to lớn trong nghiên cứu đáp ứng yêu cầu hội nhập. Nắm bắt các dự án trong và ngoài nước, tập hợp lực lượng lập dự án để đấu thầu và triển khai thực hiện.

- Gắn chặt nghiên cứu khoa học với đào tạo đặc biệt là đào tạo trên đại học, hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

5.3. Giải pháp phát triển hợp tác quốc tế

- củng cố, hoàn thiện và mở rộng quan hệ ổn định lâu dài với các đối tác đã có;
- Tiếp tục tìm kiếm phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác mới và tiếp tục thực hiện các dự án đang được triển khai;

- Chú trọng việc mở rộng phạm vi tham gia dự án. Xây dựng thêm các dự án hợp tác đào tạo với các trường đại học và các tổ chức trong và ngoài nước;

- Hợp tác liên kết đào tạo một số chuyên ngành trọng điểm với các cơ sở đào tạo nước ngoài theo chương trình tiên tiến của hệ thống giáo dục quốc tế.

5.4. Giải pháp xây dựng cơ cấu tổ chức và phát triển đội ngũ

(Sơ đồ cơ cấu tổ chức Trường ở phần phụ lục)

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh giản, gọn nhẹ và hiệu quả dựa trên chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của các đơn vị, cá nhân;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy và cán bộ hành chính phục vụ giảng dạy đảm bảo hợp lý về cơ cấu và tiêu chuẩn, đáp ứng các yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học và ngoại ngữ;

- Chuẩn hoá đội ngũ CBGV bằng cách bổ sung, bồi dưỡng, sàng lọc đội ngũ CBGV, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ. Mời chuyên gia trong nước hoặc nước ngoài có kinh nghiệm giảng dạy, có phương pháp giảng dạy tốt tham gia giảng dạy để bồi dưỡng kỹ năng đổi mới phương pháp giảng dạy cho GV.

- Đối với cán bộ giảng dạy

+ Rà soát và đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ giảng dạy của từng khoa, bộ môn và ngành đào tạo về tình hình tư tưởng, đạo đức, phẩm chất, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy, kỹ năng và kết quả truyền thụ kiến thức cho sinh viên, học viên;

+ Tiến hành xây dựng quy hoạch cán bộ chuyên môn trong từng đơn vị, trong từng ngành đào tạo, có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuẩn hoá chức danh cho từng đơn vị; đảm bảo trẻ hoá và tính kế thừa của đội ngũ, tối ưu hoá việc sử dụng đội ngũ cán bộ giảng dạy;

+ Khuyến khích và tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho đội ngũ cán bộ giảng dạy tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước và học tập để nâng cao trình độ từ các chương tình, dự án, chương trình hợp tác đào tạo trong và ngoài nước theo đúng chuyên ngành nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ;

+ Có cơ chế đồng bộ nhằm thu hút, duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên giỏi từ nhiều nguồn trong và ngoài nước;

+ Lượng hoá việc đánh giá chất lượng giảng viên qua từng năm để có kế hoạch, biện pháp bồi dưỡng, đào tạo lại, sàng lọc đảm bảo nâng cao chất lượng đội ngũ;

+ Kết nối giảng viên liên ngành, liên trường trong nước và nước ngoài trên các lĩnh

vực giảng dạy và nghiên cứu khoa học để tiếp thu kinh nghiệm và phương pháp mới;

+ Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cần tập trung vào cả ba nội dung: nâng cao tri thức, đổi mới phương pháp giảng dạy, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và nâng cao trách nhiệm xã hội.

- Đối với cán bộ nghiệp vụ và quản lý

+ Đối với đội ngũ cán bộ hành chính và cán bộ phục vụ đào tạo đảm bảo đủ về số lượng, đúng tiêu chuẩn và chiếm khoảng 25% trong tổng số cán bộ nhân viên nhà trường. Phần đầu có 100% đội ngũ cán bộ hành chính, phục vụ có trình độ chuyên môn được đào tạo phù hợp với nhiệm vụ công tác được giao và định kỳ được bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ để nâng cao chất lượng công tác;

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nghiệp vụ cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với từng lĩnh vực công tác. Kết hợp cả ba hình thức là vừa đào tạo, đào tạo lại và tự đào tạo;

+ Có quy định rõ ràng chức danh (ngạch, bậc) cho từng loại cán bộ; tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ nghiệp vụ phần đầu nâng cao trình độ đạt chuẩn ngạch, bậc đã quy định;

+ Sử dụng hợp lý hiệu quả đội ngũ cán bộ biên chế; thực hiện hợp đồng cán bộ nghiệp vụ đối với những đơn vị thực sự có nhu cầu. Tuyển dụng, hợp đồng cán bộ nghiệp vụ phải cân nhắc kỹ, tiến hành công khai, đúng quy trình; đảm bảo tuyển dụng cán bộ có năng lực, phù hợp với công việc;

+ Văn bản hoá quy trình thực hiện công việc đối với từng vị trí trong hệ thống cán bộ nghiệp vụ và quản lý;

+ Giám sát chặt chẽ việc chấp hành kỷ luật lao động.

5.5. Giải pháp phát triển nguồn lực tài chính

Các mục tiêu liên quan đến hoạt động tài chính có thể thực hiện bởi các giải pháp chiến lược sau:

- Các chương trình đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ của Trường được phân tích, hạch toán chi tiết để có căn cứ lựa chọn ưu tiên đầu tư, tiết kiệm chi và tăng thu. Đẩy mạnh, ưu tiên các hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ có thu;

- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích tài chính để tạo động lực cho các

đơn vị trực thuộc, giảng viên, cán bộ nhân viên, đối tác... tích cực tạo nguồn thu cho Trường. Tiết kiệm các khoản chi phí để tập trung tài chính cho các chương trình phát triển của Nhà trường;

- Thành lập một số cơ sở kinh doanh dịch vụ tạo nguồn thu cho Trường;
- Đề nghị UBND tỉnh đầu tư mạnh cho Trường, đặc biệt là kinh phí đầu tư XDCB;
- Tăng cường tìm hiểu các thông tin về chủ trương, chính sách đầu tư, tài trợ, nguồn lực tài chính... lập các dự án vay vốn ưu đãi, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các chương trình, các tổ chức trong và ngoài nước;
- Xây dựng Quỹ phát triển nhà trường để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, học bổng cho sinh viên và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

5.6. Giải pháp đảm bảo chất lượng

- Tiếp tục cải tiến nội dung, tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo. Xây dựng ngân hàng đề thi và đáp án chuẩn cho các môn học. Đảm bảo kỹ cương dạy và học trong toàn Trường;

- Cập nhật và công bố định kỳ 6 tháng một lần nội dung 3 công khai;
- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm định nội bộ các chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo đại học của một số tổ chức kiểm định chất lượng có uy tín ở trong và ngoài nước;
- Cập nhật và nâng cấp báo cáo tự đánh giá của Trường;
- Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng của nhà trường, thiết lập hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nội bộ theo các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm khắc phục các hạn chế, tồn tại đã được chỉ ra trong báo cáo tự đánh giá của Trường.

5.7. Giải pháp về cơ chế, quản lý điều hành

- Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác;

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và ban hành các quy chế, quy định mang tính đặc thù của Trường, đảm bảo sự thống nhất, liên thông và phối hợp giữa các đơn vị trong quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ và hợp tác phát triển. Áp dụng mạnh công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Xây dựng và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu trong nhà trường;

- Triển khai tích cực, có hệ thống công tác xây dựng và phát triển thương hiệu. Xây dựng hình ảnh Trường Đại học Hải Dương gắn với các giá trị cốt lõi của Nhà trường nhằm tăng uy tín, sức hấp dẫn với xã hội.

6. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả

Kế hoạch chiến lược Trường Đại học Hải Dương giai đoạn 2015 - 2020 là những mục tiêu tổng quát, những nội dung giải pháp cơ bản, khái quát có ý nghĩa định hướng phát triển Trường trong thời gian dài. Tổ chức thực hiện và đánh giá quá trình thực hiện chiến lược có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, sứ mệnh của nhà trường.

Để kế hoạch chiến lược thành hiện thực, Trường cần chỉ đạo thực hiện tốt các công việc sau đây:

- Thành lập Ban chỉ đạo, đánh giá thực hiện các mục tiêu chiến lược;
- Thông báo kế hoạch chiến lược đến toàn bộ cán bộ, công chức, học viên, sinh viên của Trường đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức với các tổ chức, đơn vị, thành viên nhà trường đối với việc thực hiện kế hoạch chiến lược;
- Tổ chức bộ máy, phân công thực hiện cho từng bộ phận, đơn vị, cá nhân;
- Trong từng giai đoạn, Trường cụ thể hoá kế hoạch chiến lược bằng kế hoạch 5 năm, hàng năm, xây dựng lộ trình cụ thể thực hiện chiến lược;
- Hằng năm tiến hành đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hành động chiến lược để xác định sự tiến bộ, phù hợp với kế hoạch chiến lược. Có cơ sở để điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu chiến lược phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường;

Tổ chức thực hiện thành công kế hoạch đã được xây dựng trong giai đoạn 2015 - 2020 với những mục tiêu và định hướng lớn đã được tuyên bố trong kế hoạch chiến lược đó là nhiệm vụ hết sức to lớn và nặng nề nhằm góp phần xây dựng, phát triển nhà trường, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, nâng cao nhân trí, tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS, TS. Phạm Đức Bình